| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **76**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2023
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Võ Thanh Nga

***- Thư ký phiên tòa***: Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 4 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2022/TLST- HNGĐ ngày 03/10/2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/01/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/02/2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Đinh Tấn P, sinh năm 1993 *(Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

Địa chỉ thường trú: Số 183B/46 đường Tôn T, Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ cư trú: Số C2/15 đường P, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Hà Thị Hoàng O, sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Số 182 đường L, Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 08/7/2022, các bản tự khai, các biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được các ngày 05/12/2022 và ngày 09/01/2023, nguyên đơn ông Đinh Tấn P trình bày*:

Ông Đinh Tấn P và bà Hà Thị Hoàng O tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2013 tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/5/2013).

Vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp. Đến cuối năm 2013, ông P phát hiện bà O có quan hệ tình cảm với người khác nên mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được dù nhiều lần ông P và bà O đã hàn gắn, ông và bà O đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà không còn liên lạc nhau nên ông P yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị Hoàng O.

Về quan hệ con chung: Ông P và bà O không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Ông P xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông P xác định không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đinh Tấn P vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và có ý kiến trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án bị đơn bà Hà Thị Hoàng O vắng mặt, không đến Tòa theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành các thủ tục xác minh, tống đạt, niêm yết theo quy định cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, không đến Tòa để giải quyết vụ kiện và cũng không cung cấp chứng cứ để bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành, tống đạt, niêm yết quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho bà Hà Thị Hoàng O, yêu cầu bà Hà Thị Hoàng O cung cấp chứng cứ để chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị Hoàng O trong vòng 15 ngày. Tuy nhiên cho đến nay bà Hà Thị Hoàng O vẫn không cung cấp được chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành triệu tập, tống đạt, niêm yết theo luật định cho các bên đương sự đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp các chứng cứ để chứng minh về sự kiện bất khả kháng, không đưa ra tài liệu chứng cứ gì bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về hình thức: Thẩm phán tuân theo pháp luật trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, việc tiến hành tố tụng, triệu tập người tham gia tố tụng, thẩm quyền giải quyết đúng theo quy định; xác định tư cách đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; việc tiến hành thu thập chứng cứ, gởi hồ sơ cho Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật.

Đối với đương sự: nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; vắng mạt tại phiên tòa, không giao nộp chứng cứ cho Tòa án theo quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng theo các quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ngày 08/7/2022, ông Đinh Tấn P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị Hoàng O cư trú tại địa chỉ số 182 đường L, Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án tiến hành tống đạt, niêm yết hợp lệ cho bị đơn bà Hà Thị Hoàng O các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bà Hà Thị Hoàng O vẫn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn bà Hà Thị Hoàng O theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/5/2013, có đủ cơ sở xác định ông Đinh Tấn P và bà Hà Thị Hoàng O là vợ chồng hợp pháp.

Ngày 08/7/2022, ông Đinh Tấn P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị Hoàng O, Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng bà Hà Thị Hoàng O vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến. Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án bị đơn bà Hà Thị Hoàng O vắng mặt, không đến Tòa theo giấy triệu tập. Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành các thủ tục xác minh, tống đạt, niêm yết theo quy định cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, không đến Tòa để giải quyết vụ kiện và cũng không cung cấp chứng cứ để bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã ban hành, tống đạt, niêm yết quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ cho bà Hà Thị Hoàng O, yêu cầu bà Hà Thị Hoàng O cung cấp chứng cứ để chứng minh và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Hà Thị Hoàng O. Tuy nhiên cho đến nay bà Hà Thị Hoàng O vẫn không cung cấp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án.

Tòa án nhân dân Quận 4 đã tiến hành triệu tập, tống đạt, niêm yết theo luật định cho các bên đương sự đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp các chứng cứ để chứng minh về sự kiện bất khả kháng, không đưa ra tài liệu chứng cứ gì bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Theo lời khai của ông Đinh Tấn P thì giữa ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính cách khác biệt, không thể hóa giải, không chia sẻ những vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân, không liên hệ từ năm 2014 đến nay cho thấy mục đích hôn nhân giữa ông bà không đạt được, hai bên

không còn quan tâm, chăm sóc và không còn nguyện vọng muốn hàn gắn tình cảm với nhau.

Căn cứ Kết quả xác minh số 580/TAQ4 ngày 26/12/2022 của Ủy ban nhân dân Phường I, Quận 4 về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Tòa án thì:

*" Ủy ban nhân dân Phường không có thông tin liên quan đến hôn nhân và mâu thuẫn trong hôn nhân của ông P và bà O..."*.

Căn cứ Kết quả xác minh của Công an Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh thì: "*Đương sự Hà Thị Hoàng O, sinh năm 1991 có đăng ký thường trú tại: số 182 đường L, Phường Y, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng nhà đã bán, vắng mặt tại địa phương, đi đâu không biết."*.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tại bản tự khai của ông Đinh Tấn P thì có cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông P, bà O là trầm trọng, vợ chồng không còn thục tế chung sống với nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng do bà Hà Thị Hoàng O vắng mặt trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử của Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử nghĩ chấp nhận các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không mang lại hạnh phúc nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đinh Tấn P.

2.2 Về quan hệ con chung: Ông Đinh Tấn P xác định không có.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Đinh Tấn P xác định không có.

[4] Về quan hệ nơ chung: Ông Đinh Tấn P xác định không có..

[5] Về án phí: Ông Đinh Tấn P phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ nêu trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 điều 147, Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Xử:**

**1**. Về mặt hình thức: Xử vắng mặt ông Đinh Tấn P và bà Hà Thị Hoàng O.

**2.** Về nội dung:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Đinh Tấn P về việc ly hôn với bà Hà Thị Hoàng O, xử ông Đinh Tấn P được ly hôn với bà Hà Thị Hoàng

O (Giấy chứng nhận kết hôn số 49 quyển số 01/2013 đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/5/2013).

2.2 Về quan hệ con chung: Ông Đinh Tấn P xác định không có .

2.3 Về quan hệ tài sản chung: Ông Đinh Tấn P xác định không có.

2.4 Về quan hệ nợ chung: Ông Đinh Tấn P xác định không có .

**3.** Về án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông Đinh Tấn P phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông Đinh Tấn P đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0009145 ngày 16/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đinh Tấn P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q4;
- THADS Q4;
- UBND P.6, Q4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Mỹ Duyên**